

Điều kiện tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam

Conditions for organizing accounting management information system in enterprises of operation, processing and trading of construction materials in Vietnam

 Nguyễn Thị Đức Loan*

Nhận: 01/9/2017
Biên tập: 11/11/2017
Duyệt đăng: 14/11/2017

Tổ chức hệ thống thông tin (HTTT) kế toán quản trị (KTQT) có vai trò quan trọng, trong việc cung cấp thông tin thiết thực, hữu ích trong quản lý và điều hành doanh nghiệp (DN). Thông tin KTQT là cơ sở để nhà quản lý thực hiện mục tiêu quản trị, thông qua việc khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực của DN, nâng cao khả năng cạnh tranh. Trong điều kiện hội nhập kinh tế hiện nay, các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam, bên cạnh những cơ hội phát triển bền vững (PTBV), còn phải đối mặt với nhiều thách thức. Tổ chức tốt HTTT KTQT là một giải pháp hữu hiệu, để phát huy hiệu quả công tác quản lý, quản trị có hiệu quả nguồn lực chiến lược. Qua đó giúp DN nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của mình trên thị trường. Tổ chức HTTT KTQT là một công cụ hữu hiệu của quản trị DN, nhằm cung cấp thông tin thực hiện mục tiêu hoạch định, kiểm soát và ra quyết định quản lý, tạo ra giá trị cho DN, thông qua việc khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của DN.

Từ khóa: PTBV; khai thác đá; Việt Nam; Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu (BVU); HTTT KTQT.

Abstract. Organization of management accounting information system plays an important role in providing practical and useful information in the management and operation of enterprises. Management accounting information is the basis for managers to achieve management goals through efficient exploitation of all resources of the business, improve competitiveness. In the context of economic integration, businesses exploiting, processing and trading in construction stone in Vietnam, besides opportunities for sustainable development, face many challenges. Well organized accounting information management system is an effective solution to promote the effective management and effective management of strategic resources, thereby helping businesses enhance competitiveness and competitiveness. Its the market. Organization of management accounting information system is an effective tool of corporate governance to provide information to achieve the objectives of planning, control and management decision-making, creating value for enterprise through the efficient exploitation and use of all resources of the business.

Keywords: sustainable development; quarrying; Vietnam; Ba Ria - Vung Tau University (BVU); Management accounting information system.

Bối cảnh hội nhập kinh tế của Việt Nam hiện nay, mang lại cho DN nhiều cơ hội và thách thức, DN phải đối mặt với sức ép cạnh tranh của các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề trong nước và nước ngoài. Các DN cần chủ động, phát huy một cách hiệu quả nhất các nguồn lực hiện có và tận dụng tối đa những ảnh hưởng từ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, để nâng cao khả năng cạnh tranh kinh tế trong định hướng phát triển của mình. Thông tin KTQT có vai trò quan trọng trong quản lý và điều hành DN, KTQT là một công cụ hữu hiệu, một bộ phận thiết yếu của quản trị DN trong việc thực hiện các mục tiêu quản lý. Tổ chức tốt HTTT KTQT nhằm cung cấp thông tin thiết thực, kịp thời, toàn diện cho nhà quản trị là cơ sở để nâng cao khả năng cạnh tranh, tạo ra giá trị cho DN thông qua việc kiểm soát và sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả nhất.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã bắt đầu diễn ra trong vài năm trở lại đây với nền tảng là các đột phá của công nghệ số, dựa trên những thành tựu của khoa học công nghệ. Thuật ngữ "Internet of things" đã trở nên phổ biến trong DN, nó hướng đến sản xuất thông minh, cải thiện hiệu quả kinh doanh và

* Viện Du lịch – Quản lý – Kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (BVU)

tổ chức. Thông tin KTQT là một nguồn lực quan trọng của DN, cần phải ứng dụng sự tiến bộ của công nghệ hiện đại để tổ chức quản lý. Hệ thống hoạch định nguồn lực tổng thể ERP là một giải pháp hữu hiệu giúp DN sử dụng tối ưu nguồn lực, tăng cường khả năng quản lý, mở rộng khả năng truy cập thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong lĩnh vực khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam hiện nay, đòi hỏi nhà quản trị cần nhiều thông tin thiết thực, hữu ích. Công nghệ thông tin ngày càng phát triển và phổ biến, tạo điều kiện để DN tiếp cận với hệ thống quản lý hiện đại, khoa học nhằm gia tăng hiệu quả công tác quản trị. Để đáp ứng nhu cầu thông tin của các cấp quản trị trong các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam trong hoạch định, kiểm soát và ra quyết định nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh và PTBV. Vì vậy, tổ chức hệ thống KTQT chi phí cần phải được quan tâm.

1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức HTTT KTQT trong DN sản xuất:

1.1. Khái niệm

Khoa học quản lý tiếp cận khái niệm tổ chức dưới nhiều góc độ khác nhau, tổ chức với tính cách là thực thể và tổ chức với tính cách là hoạt động. Dưới góc độ là một thực thể, P.M. Kécgiết xếp cho rằng: "Tổ chức nghĩa là liên hiệp nhiều người để thực hiện một công tác nhất định. Chúng ta cũng có thể gọi bản thân hình thức liên hiệp đó là một tổ chức". Chesley Irving Barnard định nghĩa: "Tổ chức là một hệ thống những hoạt động hay nỗ lực của hai hay nhiều người, được kết hợp với nhau một cách có ý thức nhằm hoàn thành mục tiêu chung". Mitokazu lại cho rằng: "Nói tới tổ chức là nói tới một hệ thống hợp lý tập hợp từ hai người trở lên, để phát huy đến mức cao nhất năng lực tương hỗ nhằm đạt được mục tiêu và mục tiêu chung". Các quan điểm trên đều thống nhất tổ chức là một tập hợp của ít nhất hai cá nhân trở lên và đều hướng đến mục tiêu

chung. Tổ chức với tính cách là một thực thể phải đáp ứng yêu cầu cơ cấu gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả.

1.2. Mục tiêu tổ chức HTTT KTQT

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, các DN phải tự chủ tài chính, chủ động phát huy hiệu quả các nguồn lực hiện có, cải tiến tổ chức nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu PTBV. HTTT KTQT là một công cụ hữu hiệu của quản trị, có vai trò quan trọng hỗ trợ thông tin thiết thực, hữu ích, kịp thời, đáng tin cậy cho các nhà quản trị hoạch định, kiểm soát và ra quyết định hiệu quả. Mục tiêu tổ chức HTTT KTQT như sau:

- Cung cấp thông tin hoạch định chiến lược phát triển.

- Cung cấp thông tin cho quá trình thực thi và kiểm soát việc thực hiện mục tiêu chiến lược.

- Cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định chiến lược và tác nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị thông qua việc thúc đẩy các nhà quản lý thực hiện mục tiêu chiến lược, nâng cao lợi thế cạnh tranh.

2. Các điều kiện để xây dựng HTTT KTQT trong các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam

2.1. Về phía Nhà nước và các cơ quan chức năng

Thứ nhất: Thực hiện các chính sách hỗ trợ các DN trong ngành khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam:

Ngành khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở nước ta những năm gần đây gặp nhiều khó khăn về nguồn tài nguyên khai thác, các kỹ thuật thăm dò nguồn tài nguyên, quy trình khai thác còn lạc hậu, môi trường xung quanh nơi khai thác, sản xuất như tiếng ồn, khói bụi, bắn mìn nổ đá cũng phần nào làm ảnh hưởng đến các nhà dân làm nứt tường, ngập nước, lún lở đất,... Nhà nước cần thực hiện các giải pháp hỗ trợ ngành khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng, hỗ trợ các chính sách giấy phép khai thác, quyền khai thác,....

Có chính sách hỗ trợ các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng trong quy trình khai thác, chế biến và nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm mới.

Hỗ trợ tìm kiếm nguồn tài nguyên, giảm và giãn thời hạn nộp thuế ở mức hợp lý. Bên cạnh đó, cần phải có cơ chế hỗ trợ tài chính, khuyến khích đầu tư phát triển chiều sâu, đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực quản lý sản xuất,...

Tạo dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, để các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam phát huy tối đa nguồn lực hiện có với sự hỗ trợ của HTTT KTQT. Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Nhà nước cần phải tạo dựng được môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các DN tham gia trên thị trường, tránh tình trạng ép giá và các tiêu cực khác từ thị trường.

Các DN trên cơ sở vận hành HTTT của mình để đưa ra quyết định kịp thời, chính xác, phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh, PTBV DN.

Thứ hai: Hoàn thiện môi trường pháp lý về HTTT KTQT

HTTT KTQT đã được nghiên cứu và triển khai áp dụng tại các DN từ những năm 1990. Tuy nhiên, đến hiện nay, những văn bản của Nhà nước ban hành chưa hoàn thiện. Trong tương lai, cần phải hoàn thiện môi trường pháp lý về HTTT KTQT để DN vận hành, nhằm phát huy hiệu quả vai trò của nó trong công tác quản lý. Tổ chức HTTT KTQT trong DN được đề cập trong Luật kế toán 2015, Thông tư 53/2006/TT-BTC trên góc độ về bản chất, vai trò, nội dung của nó. Tuy nhiên, Nhà nước cần hướng dẫn DN một cách cụ thể hơn, cần quy định trách nhiệm đối với Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, trong việc hướng dẫn các nội dung tổ chức HTTT KTQT trong DN, cụ thể:

- Bản chất, vai trò và nguyên tắc tổ chức HTTT KTQT;

- Phương pháp kỹ thuật thực hành HTTT KTQT trong DN;

- Mô hình tổ chức HTTT KTQT;

Kinh nghiệm từ việc tổ chức HTTT KTQT thành công trên thế giới và sự vận dụng vào đặc thù của từng lĩnh vực hoạt động của DN Việt Nam.

Thứ ba: Đổi mới chương trình đào tạo HTTT KTQT theo hướng hiện đại

Trong chương trình đào tạo kế toán hiện nay, cần phải đổi mới cả về nội dung và phương pháp đào tạo.

Về nội dung, cần phải trang bị cho người học kiến thức cơ bản và chuyên sâu về HTTT KTQT hiện đại, các mô hình và phương pháp KTQT hiện đại để KTQT thực sự trở thành một bộ phận không thể tách rời của quản trị DN. Đặt vấn đề tổ chức HTTT KTQT trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức về vai trò của HTTT KTQT, trong việc thực hiện các mục tiêu quản lý.

Về phương pháp, cần đào tạo người học phát triển cả về kiến thức, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp và thái độ phẩm chất. Đào tạo dựa trên phát triển năng lực nghề nghiệp trong quá trình học tập.

Ngoài ra, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam cần kết hợp với các trường Đại học, các cơ quan chức năng, Hiệp hội các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam cùng tham gia tổ chức các buổi hội thảo, các khóa học để nâng cao nhận thức về vai trò HTTT KTQT, cung cấp kỹ năng thực hành HTTT KTQT. Nhằm phát huy hiệu quả tổ chức HTTT KTQT, đáp ứng mục tiêu quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh của các khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng, nhằm hoàn thiện HTTT trong DN hướng tới tinh gọn và hiệu quả.

2.2. Về phía các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng

Thứ nhất: Nâng cao nhận thức về vai trò của tổ chức hệ thống thông tin KTQT.

Tổ chức HTTT KTQT xuất phát từ nhu cầu thông tin của nhà quản lý các cấp trong DN. Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt hiện nay, vai trò của HTTT KTQT phải được phát huy nhằm tranh thủ các nguồn lực, tạo điều kiện phát huy hiệu quả mọi tiềm năng của DN. Do

vậy, để tổ chức HTTT KTQT hiệu quả trong các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng, các nhà quản trị cần phải nhận thức đúng đắn về vị trí và vai trò của nó. Cần phải tổ chức HTTT KTQT theo hướng tinh gọn và hiệu quả nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về sản xuất, kinh doanh, nhân sự và tài chính cho nhà quản trị các cấp, trong việc hoạch định và thực hiện mục tiêu quản lý. Hiện nay, HTTT đã được các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng cần quan tâm và đưa nó vào mục tiêu chiến lược phát triển của DN. Tuy nhiên, tâm lý chung của các nhà quản trị đều nhận thức vị trí của HTTT KTQT chỉ trên góc độ tài chính kế toán, làm sao đáp ứng được yêu cầu của cơ quan thuế, cơ quan quản lý tài chính, các đối tượng bên ngoài DN, chứ chưa thực sự trở thành một công cụ hữu ích cho nhà quản trị trong việc khai thác và phát huy hiệu quả nguồn lực của DN. Chính vì vậy, cần phải giúp các nhà quản lý nhận thức rõ hơn về vai trò, vị trí của HTTT KTQT trong việc tạo ra giá trị cho DN. Các nhà quản trị phải thực sự là những người chỉ đạo tổ chức HTTT KTQT, nhằm thỏa mãn nhu cầu thông tin của mình trong việc hoạch định và thực hiện các mục tiêu quản lý. Khi vai trò và vị trí của tổ chức HTTT KTQT được phát huy, nhà quản lý sẽ đầu tư xứng đáng vào HTTT KTQT để vận hành hiệu quả.

Thứ hai: Chuẩn hóa quy trình sản xuất, quy trình tổ chức quản lý

Để tổ chức HTTT KTQT khoa học, đòi hỏi các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng phải từng bước cải tiến quy trình tổ chức sản xuất, quản lý theo hướng áp dụng các quy trình tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn quản lý ISO. Tổ chức HTTT KTQT nhằm tạo ra hiệu quả hoạt động của các quy trình quản lý như: Quản lý vận hành tác nghiệp sản xuất, quản lý hệ thống phân phối - bán hàng, quản lý tài chính, quản lý nguồn nhân lực. Vì vậy, để đảm bảo HTTT KTQT vận hành hiệu quả, cần phải chuẩn hóa quy trình sản xuất, quy trình quản lý trong DN.

Xây dựng HTTT quản lý tích hợp và chia sẻ trên phạm vi toàn DN là một nội dung quan trọng trong việc hoàn thiện tổ chức HTTT quản lý, nhằm liên kết thông tin giữa các bộ phận, phòng ban để thực hiện mục tiêu chung của DN cũng như mục tiêu của các bộ phận. Cần phải chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng bộ phận trong việc phối hợp và chia sẻ thông tin, tạo điều kiện phát huy tối đa vai trò của HTTT KTQT trong công tác quản lý.

Thứ ba: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tổ chức HTTT KTQT

Nhân sự là nhân tố quan trọng trong việc tổ chức vận hành HTTT KTQT nhằm tạo ra chất lượng của thông tin phục vụ yêu cầu quản lý. Các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng cần phải thực hiện các giải pháp, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KTQT như việc thực hiện chính sách tuyển dụng nhân sự KTQT phải được đào tạo bài bản về tổ chức HTTT quản lý, thực hành giỏi HTTT KTQT. Đào tạo nhân sự hướng đến nâng cao kỹ năng thực hành HTTT KTQT, ứng dụng công nghệ thông tin trong HTTT, nắm vững chuyên môn nghiệp vụ và lĩnh vực có liên quan.

Thứ tư: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong HTTT KTQT

Giải pháp hoạch định nguồn lực tổng thể ERP hiện đã được các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng vận hành trong HTTT quản lý. Tuy nhiên, các DN cần phải hướng đến việc tích hợp ERP với các HTTT quản trị khác như: Hệ thống quản trị thông minh (BI), hệ thống quản trị nguồn nhân lực (HRM), hệ thống quản trị quan hệ khách hàng (CRM). Cần hướng đến việc kết nối HTTT quản lý với cổng website, để thực hiện thương mại điện tử, tạo ra một HTTT thống nhất và chia sẻ trong DN. Phát huy tối đa hiệu quả của HTTT KTQT, đảm bảo cho việc đo lường hiệu quả hoạt động của DN một cách kịp thời, nâng cao khả năng phân tích, dự báo các chỉ tiêu kinh tế, tài chính.

Ngành khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển, cũng như phải đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Đặc biệt là, từ khi Việt Nam gia nhập WTO (năm 2007). Kiểm soát tốt chi phí là một giải pháp sống còn cho các DN Việt Nam để tồn tại và phát triển vững chắc. Tổ chức HTTT KTQT chi phí được nhận thức như một công cụ tất yếu, giúp các nhà quản trị các cấp trong DN kiểm soát chi phí và ra quyết định. Theo mục tiêu đặt ra, bài viết đã thực hiện được các nội dung sau: Nghiên cứu đồng bộ ba nội dung quan trọng của HTTT KTQT chi phí, bài báo chỉ ra rằng, có mối liên hệ mật thiết về thông tin trong kiểm soát chi phí giữa thông tin quá khứ (chi phí thực hiện), hiện

tại (phân tích chi phí) và tương lai (dự toán chi phí). Bên cạnh đó, bài viết cũng đã nêu lên các điều kiện tổ chức HTTT KTQT cho các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam. Từ đó, bài viết tạo ra những nền tảng cần thiết cho việc tổ chức HTTT KTQT trong các DN khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng ở Việt Nam. ■

Tài liệu tham khảo

- 1) Nguyễn Thị Đức Loan, Hoàn thiện công tác kế toán trách nhiệm tại công ty cổ phần đá Núi Nhỏ, LV thạc sỹ, ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2011, ch.2, tr. 40-45.
- 2) Nguyễn Năng Phúc, KTQT DN, trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, NXB Tài chính, 2012, ch.3, tr. 70-73.
- 3) Nguyễn Hoàn, Xây dựng mô hình KTQT chi phí cho các DN sản xuất bánh kẹo Việt Nam, LATS, ĐH Kinh tế quốc dân, 2011, ch. 2, tr. 80-90.

(Tiếp theo trang 52)

trên, bài viết đề xuất các giải pháp để tăng cường hiệu quả HĐKD của các DN, thông qua việc cải thiện các yếu tố của HĐQT như sau:

- Các công ty ở Việt Nam, nên xác định số lượng thành viên HĐQT phù hợp để tăng cường hiệu quả HĐKD của DN. Các công ty nên chắc chắn rằng, các thành viên HĐQT hiện tại là có đủ khả năng, kiến thức cho vị trí của họ, có sự am hiểu về các mô hình quản trị hiện đại. Ngoài ra, các công ty nên tăng số lượng thành viên HĐQT, bằng việc lựa chọn các thành viên có năng lực, kinh nghiệm, kiến thức trong lĩnh vực hoạt động để giúp công ty đưa ra các quyết định tối ưu.

- Với một quốc gia đang phát triển như Việt Nam, các công ty còn thiếu kinh nghiệm và kiến thức trong việc áp dụng các mô hình quản trị hiện đại. Các công ty nên giảm tỷ lệ sở hữu trong HĐQT của các cá nhân đại diện cho phần vốn Nhà nước và các cá nhân thiếu năng lực quản lý, tăng cường thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài.

Tuy nhiên, nghiên cứu này chỉ lấy mẫu là các công ty niêm yết trên HOSE. Do đó, kết quả nghiên cứu chưa đại diện được cho tất cả các công ty ở Việt Nam. Ngoài ra, nghiên cứu này chỉ sử

dụng 4 biến độc lập, trong khi còn các đặc điểm HĐQT khác có thể tác động đến hiệu quả HĐKD của công ty như là: Giới tính của chủ tịch HĐQT, trình độ của các thành viên HĐQT, kinh nghiệm của các thành viên HĐQT,... Đây chính là hạn chế của nghiên cứu và cũng là hướng phát triển cho các nghiên cứu tiếp theo của tác giả. ■

Tài liệu tham khảo

- Abdullah, S.N. (2004). Board composition, CEO duality and performance among Malaysian listed companies. *The international journal of business in society*.
- Berle, A. A., & Means, G. C. (1932). *The modern corporation and private property*. New York: Macmillan.
- Brickley, J.A., Coles, J. L. & Jarrell, G. (1997). Leadership structure: Separating the CEO and chairman of the board. *Journal of Corporate Finance*.
- Brown, L. D. & Caylor, M. L. (2004). *Corporate Governance and Firm Performance*.
- Coombes, P. & Wong, S. C. Y. (2004). *Chairman and CEO-one job or two?*. McKinsey Quarterly.
- Core, J. E., Holthausen, R.W. & Larcker, D. F. (1999). *Corporate governance, chief officer compensation, and firm performance*. *Journal of Financial Economics*.
- Donaldson, L. & Davis, J. H. (1991). *Stewardship Theory or Agency Theory: CEO Governance and Shareholder Returns*. *Australian Journal of Management*, 16 (1), 49-65.
- Fama, E. F. & Jensen, M. C. (1983). *Separation of ownership and control*. *Journal of Law and Economics*, 26, 301-325.

4) Hoàng Văn Tường, Tổ chức KTQT với việc tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh trong các DN xây lắp Việt Nam, LATS, Đại học Kinh tế quốc dân, 2011.

5) Trần Thế Nữ, Xây dựng mô hình KTQT chi phí trong các DN thương mại quy mô vừa và nhỏ ở Việt Nam, LATS, ĐH Kinh tế quốc dân, 2011, ch. 2-3, tr. 90- 95.

6) Hồ Mỹ Hạnh, Tổ chức HTTT KTQT chi phí trong các DN May Việt Nam, LATS, ĐH Kinh tế quốc dân, 2013, ch. 2, tr. 70- 85.

Thông tin tác giả

Nguyễn Thị Đức Loan*

* Viện: Du lịch- Quản lý - Kinh doanh, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu (BVU)

Email: phungloan82@yahoo.com -
Tel: 0918.737.988.

Goodstein, J., Gautam, K. & Boeker, W. (1994). *The effects of board size and diversity on strategic change*. *Strategic Management Journal*.

Jensen, M., & Meckling, W. (1976). *Theory of the Firm: Managerial Behavior, Agency Costs and Ownership Structure*. *Journal of Financial Economics*.

Kaplan, S. & Reishus, D. (1990). *Outside directorships and corporate performance*. *Journal of Financial Economics*, 27, 389-410.

Lama, T. B. (2012). *Empirical Evidence on the Link Between Compliance with Governance of Best Practice and Firms Operating Results*. *Australasian Accounting, Business and Financial Journal*, 6(5), 63-80

Neter, J., Wasserman, W. & Kutner, M. H. (1989). *Applied Linear Regression Models*. Homewood, IL: Irwin.

Pearce, J. & Zahra, S. A. (1991). *The relative power of CEOs and boards of directors: Associations with corporate performance*. *Strategic Management Journal*, 12, 135-154.

Pfeffer, J. (1987). *A resource dependence perspective on interorganizational relations*. in Mizruchi, M. S. and Schwartz, M., *Interorganizational Relations: The Structural Analysis of Business*, Cambridge University Press, Cambridge UK, 25-55.

Quasim, A. M. J. (2014). *The Impact of Corporate Governance on Firm Performance: Evidence from the UAE*. *European Journal of Business and Management*, 6(22), 118-124.

Sheikh, N. A., Wang, Z., & Khan, S. (2011). *The impact of internal attributes of corporate governance on firm performance – Evidence from Pakistan*. *International Journal of Commerce and Management*, 23(1), 38 – 55.

Zahra, S. A. & Pearce, J. A. (1989). *Boards of directors and corporate financial performance A review and integrative model*. *Journal of Management*, 15(2), 291-334.

v.v..